

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của vật liệu sử dụng cho công trình (Các loại vật liệu chủ yếu).	- Có bảng kê đầy đủ đúng theo yêu cầu của E-HSMT. Nêu rõ chủng loại, nguồn gốc của vật tư, vật liệu chính đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Có khả năng tự cung ứng hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho riêng công trình này đối với các loại vật liệu chủ yếu. - Cam kết bằng văn bản về việc đảm bảo nguồn cung ứng vật liệu đáp ứng tiến độ thi công ngắn và khối lượng lớn của công trình. (Lưu ý: Nhà thầu nêu 01 nhãn hiệu vật tư cụ thể rõ ràng không được chào nhiều nhãn hiệu vật tư hoặc ghi cụm từ “hoặc tương đương”).	Đạt
	Không đáp ứng đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Giải pháp bố trí mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho	Có bản vẽ tổng mặt bằng công trường, có giải pháp bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, điện, nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Không có bản vẽ tổng mặt bằng công trường, giải pháp bố trí không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công: Nền đường; mặt đường; nút giao thông; gia cố lề; cống thoát nước; rãnh dọc, mương dọc thoát nước; bó vỉa, vỉa hè; hệ thống an toàn giao thông; đảm bảo giao thông.	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, bản vẽ hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, bản vẽ hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công 150 ngày có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật	- Đề xuất thời gian thi công ≤ 150 ngày có tính điều kiện thời tiết, các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật. - Dự án có tiến độ đặc biệt khẩn cấp và không chấp nhận gia hạn vì bất kỳ lý do gì. Nhà thầu dự thầu cần cam kết đáp ứng tiến độ đề xuất, chủ động tăng cường nhân công, thiết bị để bù tiến độ trong điều kiện thời tiết bất lợi.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá tiến độ yêu cầu	Không đạt
3.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và tiến độ thi công.	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, phù hợp giữa huy động nhân lực, thiết bị và tiến độ thi công.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, không phù hợp giữa huy động nhân lực, thiết bị và tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Cách thức quản lý dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.1. Sơ đồ cơ cấu tổ	Có bản vẽ sơ đồ tổng quát cơ cấu tổ chức quản lý dự	Đạt

chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	án, tổ chức quản lý hiện trường phù hợp với quy mô, tính chất của công trình	
	Không có bản vẽ sơ đồ tổng quát cơ cấu tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nhưng không phù hợp với quy mô, tính chất của công trình.	Không đạt
4.2. Thuyết minh về sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường.	Có thuyết minh làm rõ sơ đồ cơ cấu tổ chức; mô tả mối quan hệ giữa tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường; nêu rõ trách nhiệm của Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật.	Đạt
	Không có thuyết minh làm rõ sơ đồ cơ cấu tổ chức; không mô tả mối quan hệ giữa tổ chức quản lý dự án và tổ chức quản lý hiện trường; không nêu rõ trách nhiệm của Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Nhà thầu trình bày kế hoạch và quy trình quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Nhà thầu không trình bày kế hoạch và quy trình quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị đầu vào để phục vụ thi công hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong quá trình thi công.	Nhà thầu có biện pháp bảo đảm chất lượng sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong quá trình thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Nhà thầu không có biện pháp bảo đảm chất lượng sản phẩm, cấu kiện, thiết bị trong quá trình thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
6.1. Đảm bảo an toàn lao động	Có kế hoạch tổng hợp về an toàn, biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp, xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không có kế hoạch tổng hợp về an toàn, không có biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định	Không đạt

	trong kế hoạch tổng hợp, không xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình.	
6.2. Đảm bảo phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
6.3. Đảm bảo vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
7.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng	Đạt
	Không đề xuất thời gian bảo hành hoặc có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng	Không đạt
7.2. Nghĩa vụ trong thời gian bảo hành	Có cam kết bằng văn bản khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành, tiến hành khắc phục chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư	Đạt
	Không có cam kết bằng văn bản	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không vi phạm quy định trong việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Các yêu cầu khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
8.1. Phương án đảm bảo giao thông	Có phương án đảm bảo tải trọng và đảm bảo an toàn giao thông	Đạt
	Không có phương án đảm bảo tải trọng và đảm bảo an toàn giao thông	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt

	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.